

Bản án số: 324/2024/HS-PT

Ngày: 26-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26-7-2024, từ điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 320/2024/TLPT-HS ngày 25-6-2024 đối với bị cáo Nông Quốc V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 15-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nông Quốc V, sinh ngày 12-9-1991 tại Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà B, thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nông Văn T, sinh năm 1968 và bà Lục Thị P, sinh năm 1972; vợ là Dương Thị H, sinh năm 1990 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15-5-2012, Tòa án nhân dân huyện huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; ngày 10-12-2012, Tòa án nhân dân huyện huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 22-6-2023, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án có 04 bị cáo nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị; có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Quốc V và Nguyễn Công M quen biết nhau trong quá trình chấp hành án tại Trại giam. Đến năm 2019, V ra tù trước và tháng 5-2022, M ra tù. Sau khi ra tù, Nguyễn Công M điện thoại liên lạc với Nông Quốc V và nói là M đang làm việc nuôi đào, lập sông bạc, cho vay, cần có súng để thị uy và phòng thân nên nhờ V kiếm súng cho M. V liên lạc với K khoảng 35-36 tuổi, trú tại thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk hỏi thăm và biết K có bán súng, đạn. Đến khoảng tháng 8-2022, M cùng Nguyễn Đức K1 lên nhà V tại tỉnh Đắk Lắk chơi, nên V liên lạc với K đặt mua 01 khẩu súng bắn đạn chì và 06 viên đạn với giá 3.500.000 đồng. V trực tiếp một mình hẹn gặp K tại 01 địa điểm trên đường lộ (cách nhà V khoảng 02 km) để lấy súng, đạn và trả tiền mặt 3.500.000 đồng cho K. Sau đó, V đem khẩu súng và đạn cho M tại 01 bãi đất trống gần nhà V (có K1 chứng kiến) rồi M đem về cất giấu tại nhà M ở xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Sau đó, từ tháng 10-2022 đến tháng cuối tháng 02-2023, Nông Quốc V nhiều lần mua súng từ K để bán cho Nguyễn Công M và đồng bọn của M sử dụng với cách thức: Sau khi nhận yêu cầu mua súng, đạn từ M thì V báo lại số lượng, loại súng cho K biết, K báo giá cho V, V báo lại cho M biết, sau khi M đồng ý mua súng thì V nhờ K giúp V gửi súng, đạn cho M (V khai do nhà ở cách xa đường Quốc lộ nên nhờ K gửi giúp). V nói K giấu súng, đạn trong thùng ngực trang thành thùng trái cây để gửi cho M bằng xe khách. V và M thống nhất địa điểm nhận hàng, sau đó V báo lại địa điểm nhận hàng và số điện thoại của M cho K viết lên trên thùng hàng. Sau khi K đóng gói súng, đạn gửi đi thì báo lại cho V biết, V điện thoại báo lại cho M nhận. Về tiền mua bán súng, đạn thì chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng A số 5227205134855 của V rồi V rút thành tiền mặt để đưa trực tiếp cho K. V bán giá súng, đạn cho Minh b với giá mua từ K, V không hưởng lợi từ việc bán súng cho M. Với cách thức nêu trên, V mua súng, đạn từ K để bán lại cho M như sau:

Khoảng tháng 10-2022, Nông Quốc V mua của K 01 khẩu súng Rulo bắn đạn chì với giá 3.500.000 đồng để bán cho Nguyễn Công M với giá 3.500.000 đồng. Súng được V nhờ K giấu trong 01 thùng giấy cát tông, dán kín gửi xe khách đến khu vực cầu B, thuộc huyện T, tỉnh Bình Định cho M nhận. M khai đã làm mất khẩu súng này.

Khoảng cuối tháng 01-2023, M đặt mua từ Việt 01 khẩu súng hoa cải, 08 viên đạn hoa cải và 02 hộp đạn chì (100 viên) giá 10.000.000 đồng. Súng, đạn được V nhờ K giấu trong 01 thùng giấy cát tông, dán kín ngực trang thành thùng trái cây gửi xe khách đến khu vực cầu B, thuộc huyện T, tỉnh Bình Định cho M nhận. Ngày 01-02-2023, M trả tiền cho V bằng cách nhờ Phạm Nhật K2 sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 1026655647 của K2 chuyển tài khoản Ngân hàng A số 5227205134855 của V 10.000.000 đồng, với lý do chuyển tiền trái cây. Sau khi chuyển tiền xong, thì khoảng 01 đến 02 tháng sau, K2 mới được M nói cho biết là tiền M mua súng. Sau đó, M một mình đem khẩu súng hoa cải nêu trên đến khu vực đồng trống gần nhà ở xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để bắn thử súng. M tự lắp

đạn vào khẩu súng và bóp cò, súng nổ phát ra âm thanh lớn, mỗi khẩu súng M đều bắn thử khoảng 01 đến 02 viên đạn. Sau khi bắn thử, M đem khẩu súng hoa cải và khẩu súng R của V cho cất giấu tại bụi chuối phía sau trong sân vườn nhà M.

Khoảng đầu tháng 02-2023, Ngô Sĩ Việt N biết M có nguồn mua súng từ V, nên nhờ M đặt mua từ Việt 04 khẩu súng (gồm 03 khẩu súng bắn đạn chì và 01 khẩu súng bắn đạn cao su) với giá 10.000.000 đồng. V yêu cầu M chuyển tiền trước một nửa, nên N đưa 5.000.000 đồng cho M chuyển. Ngày 07-02-2023, M thông qua Trần Thị Thu T1 làm nghề dịch vụ chuyển tiền lấy phí sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4302205009226 của Trần Thị Thu T1 chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A số 5227205134855 của V. Sau đó, súng đạn được V nhờ K bỏ trong 01 hộp nhựa có kích thước lớn hơn thùng bia chai được ngụy trang bên ngoài giống thùng trái cây và gửi xe khách xuống Ngã tư G, thuộc thị xã A, tỉnh Bình Định rồi thông báo cho M biết. M nói N và Nguyễn Đức K1 đi nhận và đem về cất tại nhà M. Sau khi nhận được súng, đạn, M nói N trả số tiền còn lại cho V, nên ngày 09-02-2023, N đã sử dụng tài khoản Ngân hàng M1 số 0967685716 của N chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A số 5227205134855 của V. N đưa 04 khẩu súng nêu trên cho M cất giữ tại nhà M. Sau đó, M lấy 04 khẩu súng này bắn thử, thì bị hư hỏng 03 khẩu súng bắn đạn chì, nên chuyển trả lại cho V sửa 02 khẩu, V nhờ K nhận các khẩu súng bị hư do M chuyển lên bằng xe khách để sửa, nhưng đến nay K chưa trả lại khẩu súng nào. Còn 01 khẩu bị hỏng, M giữ lại tự tháo rời thành nhiều bộ phận để sửa, nhưng không được, Minh không lắp lại mà đem các bộ phận của súng đem cất giấu cùng với khẩu súng cao su tại nhà của M.

Cuối tháng 02-2023, Nguyễn Thanh T2 nhờ M đặt mua của Nông Quốc V 05 khẩu súng Rulo bắn đạn chì giá 10.000.000 đồng và 02 hộp đạn chì (100 viên) giá 2.400.000 đồng. Sau đó, súng đạn được V nhờ K bỏ trong 01 hộp nhựa có kích thước lớn hơn thùng bia chai được ngụy trang bên ngoài giống thùng trái cây và gửi xe khách xuống Ngã tư G, thuộc thị xã A, tỉnh Bình Định, đồng thời thông báo cho M biết. M nói Nguyễn Đức K1 và N Việt Nam đến Ngã tư G nhận số súng, đạn nêu trên rồi đi giao cho Nguyễn Thanh T2 (K1 và N đều biết rõ bên trong thùng cát tông có chứa súng, đạn do M nói cho biết). Sau đó, K1 và N nhận thùng đựng súng, đạn nêu trên và chở đến giao cho Nguyễn Thanh T2. Tại trước nhà T2, thì K1 và T2 cùng mở thùng hàng ra cho T2 kiểm tra, Nam ở gần bên nhìn thấy ở giữa thùng hàng có 01 bọc vải, mở bọc vải bên trong có 05 khẩu súng R và 02 hộp đạn chì. Sau khi T2 kiểm tra đủ số lượng thì mang số súng, đạn nêu trên cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của T2. T2 trả tiền mua súng, đạn 12.400.000 đồng bằng tiền mặt cho M. Ngày 01-3-2023, M thông qua Trần Thị Thu T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4302205009226 của T1 chuyển 12.400.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A số 5227205134855 của Nông Quốc V.

Sau khi mua súng, T2 đem 05 khẩu súng nêu trên một mình đến khu vực bờ sông gần nhà T2, thuộc thị trấn D, huyện T để bắn thử súng. T2 lắp đạn vào súng, nhắm xuống dưới sông rồi bóp cò súng, súng nổ phát ra âm thanh lớn, có tia lửa bắn ra, cả 05 khẩu súng đều sử dụng bắn được, nhưng sau khi bắn thử thì có 02 khẩu súng bị hư, nên T2 đưa lại cho M sửa, còn 03 khẩu T2 đem cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của T2.

Nguyễn Công M thấy trong 02 khẩu súng bị hư của T2 đưa có 01 khẩu bị bể nòng, nên chuyển khẩu súng này cho V sửa chữa (Việt nhờ K nhận các khẩu súng bị hư do M chuyển lên bằng xe khách để sửa, nhưng đến nay K chưa sửa trả lại), còn 01 khẩu súng bị lỏng kim hỏa, hờ keo nên M giữ lại tự sửa cho T2. Đến khoảng tháng 5-2023, V đến dự đám cưới của Nguyễn Đức K1 tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Tại đám cưới, M giới thiệu V cho T2 và N trực tiếp gặp mặt. Sau đám cưới, M đem 01 khẩu súng Rulo mà M tự sửa nêu trên chuyển trả lại cho T2. T2 đem khẩu súng này cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của T2 cùng với 03 khẩu súng nêu trên.

Khoảng giữa tháng 5-2023, do M bị Công an huyện T triệu tập làm việc liên quan đến 01 vụ việc đánh nhau. Sợ bị phát hiện có súng, đạn nên M lấy 01 khẩu súng hoa cải, 06 viên đạn hoa cải và 01 khẩu súng Rulo bắn đạn chì (khẩu súng được V cho) đang cất giấu tại bụi chuối phía sau trong sân vườn nhà M đem đưa cho Nguyễn Đức K1 và nói K1 đem cất giấu. K1 đem cất giấu trong nhà bếp nhà của K1 tại thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Ngày 21-6-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét nhà ở của:

- Nguyễn Công M tạm giữ 01 khẩu súng Rulo bắn đạn cao su (là công cụ hỗ trợ), 01 khẩu súng pháo (là đồ chơi nguy hiểm), 10 viên đạn chì (là đạn thể thao), nhiều bộ phận của súng bị tháo rời.

- Nguyễn Đức K1 tạm giữ 01 khẩu súng hoa cải, 01 khẩu súng Rulo (do Nguyễn Công M đưa cho K1 cất giấu) giám định là vũ khí quân dụng, 06 viên đạn hoa cải (là đạn súng săn), 03 viên đạn cao su (là đạn công cụ hỗ trợ), 15 viên đạn chì (là đạn thể thao), 05 vỏ đạn chì.

Riêng đối với các khẩu súng của Nguyễn Thanh T2: Ngày 25-5-2023, T2 bị Công an huyện T triệu tập làm việc do liên quan đến 01 vụ đánh nhau khác (cùng vụ việc với Nguyễn Công M). Khi về, T2 sợ bị phát hiện có súng, đạn nên T2 lấy 04 khẩu súng và đạn đang giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ nhà T2 chia ra bỏ vào 02 hộp giấy và 01 túi nilon dán kín và lần lượt đem gửi cho Nguyễn Văn T3 01 hộp bên trong có 02 khẩu súng và đạn; gửi cho Nguyễn Duy C 01 hộp đựng 01 khẩu súng và đạn; gửi cho Nguyễn Duy N1 01 túi nilon chứa 01 khẩu súng và đạn. Khi giao T2 chỉ nói là đồ cá nhân của T2 nên T3, C và N1 không biết bên trong có súng, đạn. Đến ngày 21-6-2023, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, T2 khai nhận hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng 05 khẩu súng, đạn nêu trên. Cơ quan điều tra triệu tập Trung, C và N1 làm việc và những người này đã giao nộp các hộp đồ bên trong giấu 04 khẩu súng và 38 viên đạn đến giao nộp cho Cơ quan điều tra. Kết quả Cơ quan điều tra tạm giữ của T2 04 khẩu súng (là vũ khí quân dụng), 38 viên đạn chì (là đạn thể thao).

Đối với khẩu súng pháo tạm giữ tại nhà M, M khai mua trên mạng xã hội facebook (không nhớ tên, địa chỉ) với giá khoảng 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 294/2023/KL-KTHS ngày 23-6-2023, Phòng K3 Công an tỉnh K kết luận:

- Đối với số súng, đạn thu giữ của Nguyễn Thanh T2: 03 khẩu súng là súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng; có nguồn gốc từ súng ngắn

đồ chơi nguy hiểm kiểu ổ quay, đã được thay đổi kết cấu nòng súng và buồng đạn, lắp thêm kim hỏa có thể bắn được đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm. Tại thời điểm giám định, 03 khẩu súng hoạt động bình thường, bắn được đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm, có khả năng gây sát thương; 38 viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm chưa bắn, sử dụng được cho 03 khẩu súng ở trên.

- Đối với số súng, đạn thu giữ tại nhà của Nguyễn Đức K1:

+ 01 khẩu súng H1 cải là súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng, có nguồn gốc từ khẩu súng săn, bắn được đạn súng săn cỡ (20 x 70) mm. Tại thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn súng săn cỡ (20 x 70) mm.

+ 01 khẩu súng Rulo là súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng; có nguồn gốc từ súng ngắn đồ chơi nguy hiểm kiểu ổ quay, đã được thay đổi kết cấu nòng súng và buồng đạn, lắp thêm kim hỏa có thể bắn được đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm. Tại thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm, có khả năng gây sát thương.

+ 06 viên đạn H1 cải là đạn súng săn tự chế cỡ (20 x 70) mm, chưa bắn; 03 viên đạn cao su là công cụ hỗ trợ; 15 viên đạn chì là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm.

- Đối với số súng, đạn thu giữ tại nhà của Nguyễn Công M:

+ 01 khẩu súng Rulo là súng ngắn kiểu ổ quay, có tính năng, tác dụng tương tự súng công cụ hỗ trợ. Tại thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9 x 22) mm.

+ 01 khẩu súng pháo là súng đồ chơi nguy hiểm, bắn pháo nổ dạng vòng, không có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng không có ổ lắp đạn nên không bắn được.

+ 10 viên đạn chì là 10 viên đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm, không phải đạn quân dụng.

+ Các bộ phận súng tháo rời là các bộ phận của khẩu súng ngắn đồ chơi nguy hiểm, không phải súng quân dụng và không có bộ phận nào là của súng quân dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 315/2023/KL-KTHS ngày 28-6-2023, Phòng K3 Công an tỉnh K kết luận:

Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, từ nguyên bản là khẩu súng ngắn đồ chơi nguy hiểm kiểu ổ quay (đã được thay đổi kết cấu nòng súng và ổ đạn quay, lắp thêm kim hỏa) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng có đủ các bộ phận lắp đúng vị trí, hoạt động bình thường, bắn được loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm, có khả năng gây sát thương khi bắn vào cơ thể người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 15-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

N (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22-6-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 04 bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21-5-2024, Nông Quốc V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nông Quốc V kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Quốc V.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 15-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo Nông Quốc V

Bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với bị cáo kháng cáo):

Nông Quốc V, Nguyễn Công M, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Đức K1 và Ngô Sĩ Việt N đã có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép số lượng lớn vũ khí quân dụng; trong đó, Nông Quốc V thực hiện hành vi bán và cho Nguyễn Công M 12 khẩu súng (cho 01 khẩu, bán 11 khẩu). Kết quả giám định xác định có 06 khẩu súng là vũ khí quân dụng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định kết án Nông Quốc V về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, theo điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

Vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự được Nhà nước quản lý theo chế độ đặc biệt, nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép. Nông Quốc V có đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình, nhưng do hám lời, bị cáo vẫn mua bán, tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng. Trong vụ án này, Nông Quốc V giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu và mua bán nhiều vũ khí quân dụng nhất, do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo 08 năm tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý về vũ khí quân dụng của Nhà nước, đe dọa đến trật tự an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như ngăn

chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Nông Quốc V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Quốc V.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 15-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo Nông Quốc V.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

N (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22-6-2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nông Quốc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường